

Số: 617/QĐ-ĐHQB

Quảng Bình, ngày 24 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa
trong Trường Đại học Quảng Bình

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 237/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-ĐHQB ngày 01 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quảng Bình;


Căn cứ Công văn số 282/BGDĐT-CTHSSV ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học;

Theo đề nghị của Trường phòng Tổ chức - Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

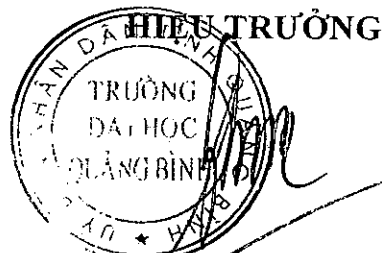
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trong Trường Đại học Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

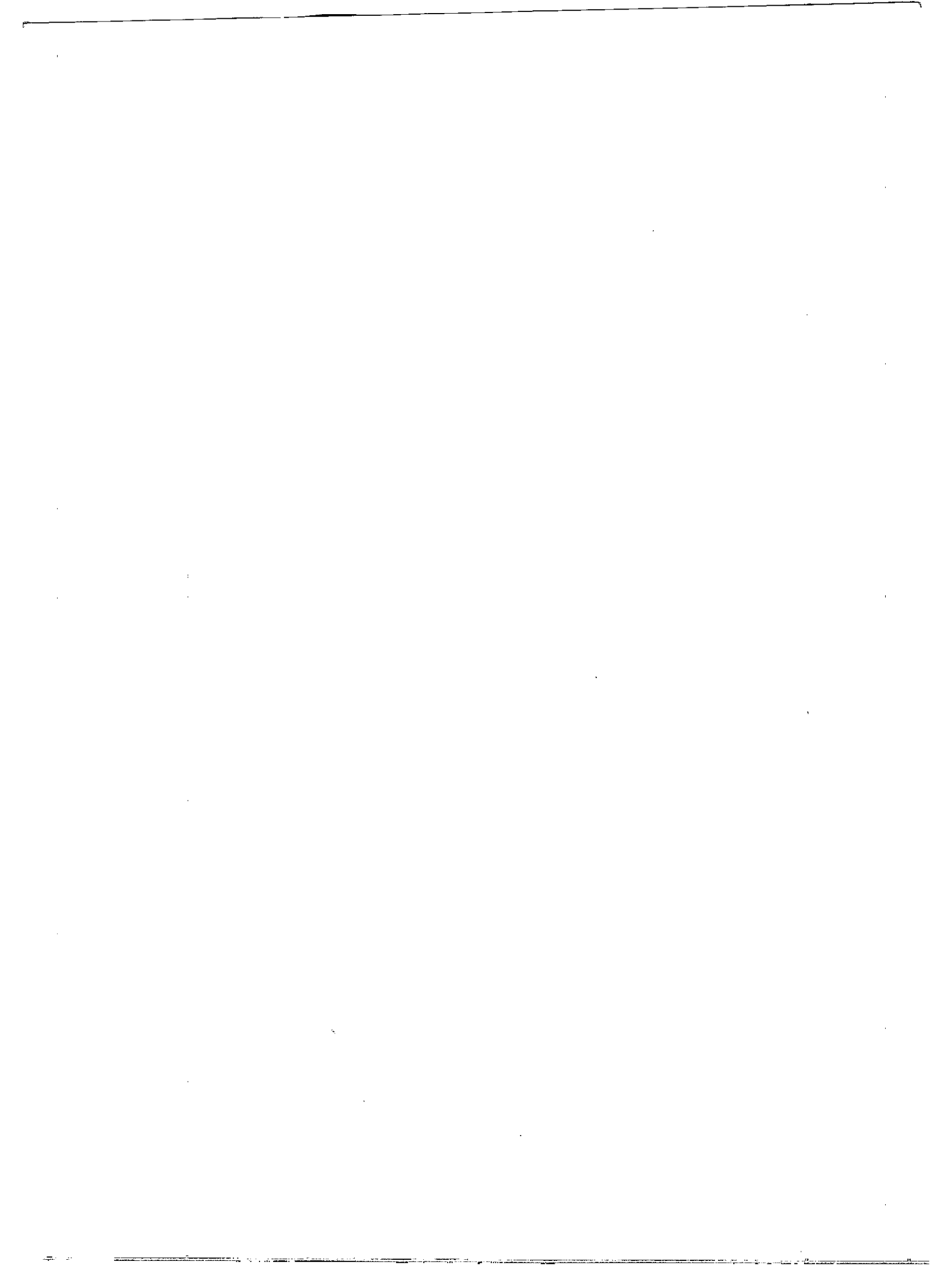
Điều 3. Trường phòng Tổ chức - Hành chính, Trường các đơn vị và cá nhân thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng ủy Trường;
- Ban Giám hiệu;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Website Trường;
- Lưu: VT, TT+PC, TC.



PGS.TS. Hoàng Dương Hùng



BỘ QUY TẮC

Ứng xử văn hóa trong Trường Đại học Quảng Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 617/QĐ-ĐHQB ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Bộ Quy tắc này quy định các chuẩn mực ứng xử văn hóa của cán bộ quản lý, giảng viên, viên chức, người lao động (sau đây gọi chung là viên chức), người học đang công tác, học tập tại Trường Đại học Quảng Bình.

2. Ngoài việc thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa quy định tại văn bản này, viên chức và người học còn phải thực hiện nghiêm túc Nội quy trường học ban hành kèm theo Quyết định số 2292/QĐ-ĐHQB ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình và Quy định về đạo đức nhà giáo ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Mục đích

1. Quy định một số chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực ứng xử của viên chức và người học, bao gồm những việc nên làm hoặc không nên làm nhằm điều chỉnh cách thức ứng xử của mọi thành viên trong Nhà trường theo thuần phong mỹ tục; đảm bảo sự liêm chính, tính kỷ cương, dân chủ trong Nhà trường.

2. Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của viên chức và người học trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Thực hiện công khai các hoạt động khi thi hành nhiệm vụ, khi học tập, nghiên cứu và quan hệ xã hội.

4. Là cơ sở để Nhà trường giám sát việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành, của Tỉnh và Nhà trường, đồng thời xử lý trách nhiệm khi viên chức và người học vi phạm các chuẩn mực đạo đức trong khi thực hiện nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác, học tập, góp phần thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ trong Nhà trường.

5. Góp phần xây dựng môi trường làm việc, học tập thân thiện, hợp tác, trách nhiệm, trung thực và văn minh trong Nhà trường.

Chương II QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 3. Quan hệ ứng xử với bản thân

1. Tuân thủ quy định của pháp luật và Nhà trường.
2. Tôn trọng bản thân, không làm những việc gây ảnh hưởng xấu đến danh dự của bản thân. Giữ gìn lòng tự trọng, tính trung thực, sự khiêm tốn.
3. Sống có lý tưởng, có hoài bão (trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật). Có ý thức tự lập, tự phấn đấu trong học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức; có lối sống lành mạnh, giản dị, tiết kiệm.
4. Luôn có ý thức tốt trong tự phê bình, tự hoàn thiện bản thân; là công dân tốt ở nơi cư trú, tạm trú.
5. Tham gia đầy đủ, nhiệt tình mọi hoạt động học tập, hoạt động xã hội và các phong trào thi đua do các tổ chức đoàn thể trong Trường phát động.

Điều 4. Quan hệ ứng xử với bạn bè

1. Ứng xử với bạn bè phải luôn chân thành, tôn trọng lẫn nhau. Có ý thức giúp đỡ bạn bè trong học tập và trong cuộc sống.
2. Ứng xử trong đối thoại, nói chuyện, trao đổi với bạn bè phải thẳng thắn, thân thiện. Biết lắng nghe và đóng góp mang tính xây dựng khi thảo luận, tranh luận.
3. Ứng xử trong học tập đảm bảo nghiêm túc, trung thực không vi phạm quy chế thi, kiểm tra.

Điều 5. Quan hệ ứng xử với giảng viên, viên chức trong Nhà trường

1. Kính trọng, lễ phép với giảng viên, viên chức của Trường; không được có những hành động, cử chỉ, lời nói thiếu chuẩn mực đạo đức.
2. Ứng xử khi hỏi và trả lời đảm bảo lịch sự, phù hợp đúng với môi trường trường học. Có thái độ tích cực khi bày tỏ ý kiến, quan điểm, lập trường và nguyện vọng trước viên chức. Luôn có thái độ văn minh, tế nhị, chân thành, biết nhận lỗi và sửa lỗi khi làm sai.
3. Tích cực hợp tác với giảng viên, viên chức trong mọi hoạt động giáo dục, đào tạo của Nhà trường.
4. Giữ gìn sự trong sáng trong mối quan hệ giữa thầy và trò, thẳng thắn đóng góp ý kiến đối với những hành vi vi phạm đạo đức của giảng viên, viên chức.

a) Không sử dụng vật chất, tiền và mối quan hệ cá nhân đặc biệt nhằm mưu cầu sự thiên vị, mưu cầu lợi ích cho cá nhân hoặc cho nhóm.

b) Dũng cảm đấu tranh, lên án những hành vi vụ lợi, lợi dụng công việc của giảng viên, viên chức để thực hiện những hành vi vi phạm phẩm chất đạo đức. Mạnh dạn báo cáo và đề nghị người có thẩm quyền làm sáng tỏ mọi hành vi trù dập, đe dọa, gợi ý tiêu cực của giảng viên, viên chức đối với người học.

Điều 6. Quan hệ ứng xử với khách đến làm việc

1. Tận tình hướng dẫn, giúp đỡ nhiệt tình, trong giới hạn cho phép khi khách cần trợ giúp.

2. Luôn có thái độ hòa nhã, lễ phép, lịch thiệp.

Điều 7. Quan hệ ứng xử với gia đình

1. Phải tôn trọng gia đình, không làm những việc gây ảnh hưởng xấu đến danh dự của gia đình.

2. Phải kính trên, nhường dưới, thương yêu, giúp đỡ, quan tâm đến các thành viên trong gia đình.

Điều 8. Quan hệ ứng xử với môi trường

1. Phải có ý thức, hành vi bảo vệ môi trường sống, không xả rác, chất ô nhiễm ra môi trường, biết giữ gìn vệ sinh chung, đặc biệt là vệ sinh trong khuôn viên Trường.

2. Có ý thức giữ gìn môi trường sống xanh, sạch, đẹp; không ăn quà vặt trong lớp, không vứt rác bừa bãi. Thực hiện tốt Nội quy giảng đường số 289/NQy-ĐHQB ngày 03 tháng 10 năm 2016.

3. Vận động, tuyên truyền mọi người giữ gìn vệ sinh môi trường, tham gia tích cực các hoạt động bảo vệ môi trường.

Điều 9. Quan hệ ứng xử với cộng đồng xã hội

1. Ứng xử với cộng đồng xã hội phải văn minh và lịch sự. Có thái độ lễ phép đối với người trên, nhường nhịn đối với người dưới.

2. Trang phục và cử chỉ phải phù hợp với môi trường học tập và sinh sống.

3. Giữ gìn trật tự nơi công cộng, không sử dụng các chất kích thích khi tham gia sinh hoạt cộng đồng, không nói tục, chửi thề với những người xung quanh. ☺

Chương III

QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA VIÊN CHỨC

Điều 10. Quan hệ ứng xử với bản thân

1. Lập trường chính trị vững vàng. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và Nhà trường.
2. Luôn trau dồi đạo đức nghề nghiệp. Giữ gìn lòng tự trọng, tính trung thực, sự khiêm tốn, lối sống lành mạnh, giản dị, tiết kiệm.
3. Tôn trọng bản thân, không được làm những việc gây ảnh hưởng xấu đến danh dự của bản thân.
4. Nêu cao tinh thần tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, luôn có ý thức trong việc tu dưỡng đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống.
5. Thực hiện nghiêm túc công tác tự phê bình và phê bình.
6. Làm việc đúng giờ quy định, không đi muộn về sớm; đối với giảng viên không được sử dụng điện thoại trong giờ lên lớp (trừ những trường hợp đặc biệt); khi đi coi thi (theo Quy chế thi).
7. Tác phong, trang phục phải gọn gàng, chỉnh tề phù hợp với môi trường sư phạm. Đeo thẻ viên chức theo đúng quy định.
8. Khi ngồi làm việc, hội họp, hội nghị luôn giữ tư thế ngay ngắn, ăn nói khiêm nhường, từ tốn. Luôn có ý thức bảo vệ của công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, không sử dụng tài sản công để làm việc riêng.

Điều 11. Quan hệ ứng xử với người học

1. Gương mẫu trên mọi phương diện (tác phong, đạo đức, lối sống...), xứng đáng là "Tám gương đạo đức, tự học và sáng tạo" để người học học tập, noi theo. Có quan hệ trong sáng, lành mạnh, đúng mực với người học.
2. Thái độ ứng xử phải mềm mỏng nhưng kiên quyết, nghiêm khắc khi xử lý vi phạm của người học; khuyến khích, tạo điều kiện, cơ hội cho người học khắc phục, sửa chữa sai lầm. Có trách nhiệm trong việc giáo dục đạo đức, tư tưởng cho người học. Kịp thời nhắc nhở, uốn nắn, chỉnh đốn, xử lý những cá nhân vi phạm.
3. Luôn động viên, nhắc nhở kịp thời, tạo mọi điều kiện để người học vươn lên trong học tập. Tuyệt đối không có thái độ trù dập người học.
4. Luôn kiên trì, tận tâm trong giảng dạy đối với người học; đánh giá kết quả học tập của người học phải chính xác, khách quan, công bằng, minh bạch.

5. Tôn trọng, thân ái, sẵn sàng chia sẻ khi người học gặp khó khăn, vướng mắc trong học tập và trong cuộc sống; động viên, khuyến khích, trân trọng sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện.

6. Sẵn sàng tiếp nhận ý kiến phản hồi, đề xuất, góp ý của người học nhằm hoàn thiện bản thân. Không để các mối quan hệ cá nhân làm ảnh hưởng đến quá trình giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của người học.

Điều 12. Quan hệ ứng xử với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp

1. Ứng xử với cấp trên

a) Chấp hành sự phân công của cấp trên. Thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo; đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến đối với cấp trên; bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên. Không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc dùng đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên.

2. Ứng xử với cấp dưới

a) Giao nhiệm vụ phải rõ ràng, cụ thể, công bằng giữa các viên chức; đảm bảo mọi người đều có những nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ. Hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc thực hiện quy chế chuyên môn;

b) Gương mẫu để cấp dưới học tập, noi theo về mọi mặt. Nắm vững tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cấp dưới; chân thành động viên, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc trong công việc, cuộc sống của cấp dưới;

c) Tôn trọng cấp dưới; không cửa quyền, hách dịch, quan liêu, trù dập, thành kiến với cấp dưới; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm trục lợi cá nhân;

d) Sẵn sàng tiếp thu ý kiến, góp ý của cấp dưới. Mọi thông tin phản hồi phải mang tính xây dựng.

3. Ứng xử với đồng nghiệp

a) Tôn trọng và bảo vệ uy tín của đồng nghiệp. Không truyền bá những thông tin tạo dư luận xấu hoặc gây bè phái, chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ. Không lợi dụng các hình thức góp ý nhằm mục đích hạ thấp uy tín, danh dự của đồng nghiệp;

b) Luôn giúp đỡ đồng nghiệp, cảm thông, chia sẻ khó khăn trong công việc và cuộc sống với đồng nghiệp. Chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

c) Chân thành khi khuyến khích, động viên hay góp ý, nhắc nhở, phê bình đồng nghiệp; thẳng thắn đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt; kiên quyết chống những biểu hiện lợi dụng phê bình để xúc phạm danh dự, nhân phẩm của đồng nghiệp;

d) Sẵn sàng tiếp thu ý kiến, góp ý của đồng nghiệp để hoàn thiện bản thân.

Điều 13. Quan hệ ứng xử với cơ quan, trường học khác

1. Văn minh lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không cung cấp các thông tin của viên chức, của Nhà trường cho người khác biết (trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan hoặc người có thẩm quyền).

2. Công tâm, tận tụy khi thi hành công vụ. Không thông đồng, tiếp tay làm trái quy định để vụ lợi;

3. Giải quyết công việc với tác phong nhanh nhẹn, chính xác, khoa học, không làm mất thời gian của cơ quan, đơn vị đến làm việc.

Điều 14. Quan hệ ứng xử với người thân trong gia đình

1. Là tấm gương trong gia đình về việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; luôn có trách nhiệm thuyết phục, vận động người thân trong gia đình thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân.

2. Luôn thương yêu các thành viên trong gia đình, sống có trách nhiệm, đặc biệt là đối với bố mẹ và con cái; xây dựng gia đình văn hoá, hạnh phúc, hoà thuận.

3. Không để người thân trong gia đình tham gia vào công việc vi phạm quy định của pháp luật.

Điều 15. Quan hệ ứng xử với cha mẹ người học

1. Không lợi dụng vị trí công tác của mình để gây khó khăn cho cha mẹ người học.

2. Lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng khi bàn về giáo dục con em. Nếu cần thiết, có thể đề xuất những biện pháp để cha mẹ người học áp dụng trong việc giáo dục người học.

3. Trong giao tiếp phải tế nhị, lịch sự, đặc biệt là đối với những sinh viên hoặc phụ huynh có hoàn cảnh đặc biệt. Việc góp ý với cha mẹ người học phải mang tính chất xây dựng, đúng mực.

Điều 16. Quan hệ ứng xử với khách đến làm việc, các tổ chức khác và người nước ngoài

1. Thực hiện đúng quy định của Nhà nước, của Ngành, của Tỉnh và Nhà trường về quan hệ, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân nước ngoài; không được phân biệt đối xử trong cách làm việc với các cá nhân và tổ chức nước ngoài.

2. Luôn lắng nghe, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn tận tình chu đáo cho người đến giao dịch. Tôn trọng, lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp của người đến giao dịch.

3. Giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hoá dân tộc; bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác, lợi ích quốc gia khi ứng xử với khách đến làm việc, các tổ chức khác và người nước ngoài.

Điều 17. Quan hệ ứng xử với môi trường

1. Phải có ý thức, hành vi bảo vệ môi trường sống và môi trường làm việc, không xả rác, chất ô nhiễm ra môi trường, giữ gìn vệ sinh chung.

2. Tích cực tham gia tuyên truyền, vận động mọi người cùng bảo vệ môi trường.

3. Làm gương cho người học trong công tác bảo vệ môi trường trong khuôn viên trường học cũng như ở ngoài xã hội.

Điều 18. Quan hệ ứng xử với cộng đồng xã hội

1. Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng. Giúp đỡ người già, trẻ em, phụ nữ có thai, người tàn tật khi cần thiết.

2. Giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật, không bao che cho các hành vi vi phạm pháp luật.

3. Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục. Luôn giữ gìn phẩm chất của một người làm công tác giáo dục.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 19. Trách nhiệm của Trường các đơn vị thuộc Trường

1. Quán triệt, phổ biến Bộ Quy tắc này đến toàn thể viên chức và người học thuộc đơn vị mình được biết để thực hiện.

da

2. Theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa của viên chức, người học thuộc đơn vị mình. Kết quả thực hiện Quy tắc ứng xử là một trong những tiêu chí để bình xét chất lượng hoàn thành công việc đối với mỗi viên chức và xét điểm rèn luyện đối với mỗi sinh viên.

Điều 20. Trách nhiệm của viên chức, người học

1. Thực hiện nghiêm chỉnh Bộ Quy tắc ứng xử này và các quy định khác có liên quan.

2. Mọi viên chức và người học khi phát hiện có hành vi vi phạm các chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực ứng xử của viên chức, người học khác đều có thể trực tiếp gặp và báo cáo với Ban Giám hiệu hoặc viên chức tiếp công dân tại Phòng tiếp công dân hoặc gửi đơn thư vào các Hòm thư góp ý của Trường hoặc phản ánh tại địa chỉ: www.quangbinhuni.edu.vn, mục tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Những trường hợp vi phạm thuộc phạm vi quy định tại văn bản này hoặc quy định của pháp luật sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong văn bản này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Nhà trường (qua Phòng Tổ chức - Hành chính) để xem xét, giải quyết./.



PGS.TS. Hoàng Dương Hùng